

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM NHẪM RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

TS. NGUYỄN THỊ NHUNG*

1. Kỹ năng (KN) làm việc nhóm là KN quan trọng cần hình thành cho sinh viên (SV) trong dạy học hiện nay để các em có thể gia nhập vào đời sống xã hội một cách tích cực, tránh tình thụ động. Tổ chức UNESCO đã nêu ra 3 nhóm tiềm năng nhà trường cần trang bị cho SV sau khi tốt nghiệp trong thế kỉ XXI là: tiềm năng học tập - nghiên cứu; KN phát triển cá nhân gắn kết với xã hội; KN làm việc nhóm. Trường Đại học Tây Bắc là trường đại học đa ngành, đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2009-2010. Phương thức đào tạo mới này đòi hỏi SV phải tích cực tự học (tự học bài mới trước khi lên lớp, tự học chủ động ngay trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên (GV), tự học sau khi lên lớp và tự học trong giờ thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV. Để SV tự học tốt và tự nhận thức được các vấn đề khoa học, lĩnh hội tri thức một cách sâu sắc, trong dạy học GV cần tăng cường tổ chức phương pháp thảo luận nhóm (PPTLN), trang bị cho SV những KN làm việc nhóm, rèn luyện KN tự học cho SV. Đặc biệt, SV của Trường Đại học Tây Bắc đa số là con em ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa nên tâm lí hay nhút nhát, không mạnh dạn và khả năng làm việc nhóm còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc trang bị KN làm việc nhóm trong học tập cho các em càng có ý nghĩa to lớn, góp phần thực hiện nhiệm vụ dạy học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra trong đào tạo giáo viên.

2. Để đi sâu nghiên cứu vấn đề này, từ tháng 9-12/2013 chúng tôi tiến hành khảo sát 190 SV K51 đại học sư phạm Trường Đại học Tây Bắc và trao đổi với họ về tầm quan trọng, tác dụng của PPTLN nhằm nhận giá thực trạng nhận thức, thái độ của họ về vấn đề này. Kết quả cụ thể về các chỉ số như sau: - Mức độ quan tâm quan trọng: + Rất quan trọng: 60%; + Quan trọng: 38,1%; + Không quan trọng: 1,9%.

Số liệu thu được cho thấy, hầu hết SV đã nhận thức được tầm quan trọng của PPTLN nhóm, có 98,1% đánh giá phương pháp ở mức rất quan trọng và quan trọng, chỉ có 1,9% cho là không quan trọng. Điều này cho thấy ấn tượng đặc điểm của SV hiện nay muốn được có nhiều cơ hội để trao đổi ý kiến trong học tập, nhu cầu thể

hiện và khẳng định mình, muốn chia sẻ và hợp tác với bạn bè nhằm giải quyết các vấn đề học tập. Đa số GV khẳng định PPTLN có ý nghĩa quan trọng trong dạy học, là phương pháp rất thích hợp với SV và đem lại hiệu quả cao trong dạy học. GV cần sử dụng để đáp ứng nhu cầu và phát huy được tính chủ động, tích cực, qua đó rèn luyện KN làm việc nhóm cho SV; - Ý kiến của SV về tác dụng của PPTLN (xem bảng 1).

Bảng 1. Tác dụng của PPTLN

Tác dụng của PPTLN	SL	Tỉ lệ (%)
Giúp lĩnh hội kiến thức sâu sắc, đầy đủ	152	80
Tạo hứng thú học tập bộ môn	175	92,1
Tạo ra sự hợp tác, giúp đỡ nhau trong học tập	178	93,6
Giúp SV tự đánh giá kết quả học tập của bản thân	114	60

Số liệu bảng 1 cho thấy, SV đã nhận thức tương đối đầy đủ về tác dụng tích cực của PPTLN. Đây là những tác động về mặt nhận thức, giúp SV hứng thú trong học tập, có cơ hội trao đổi, hợp tác trong học tập, từ đó lĩnh hội kiến thức sâu sắc, đầy đủ.

Ngoài những tác động về mặt nhận thức nổi bật đã nêu (bảng 1), một số tác giả còn cho rằng phương pháp này có tác động cả về quan điểm xã hội như: cải thiện mối quan hệ xã hội giữa các cá nhân; tôn trọng các giá trị về mặt dân chủ; tăng cường sự tôn trọng chính bản thân mình...

Mặc dù sự nhận thức đúng đắn của GV và SV về tầm quan trọng, tác dụng của PPTLN trong dạy học, song thực tế phương pháp này chưa được sử dụng nhiều do những khó khăn như: số lượng SV/lớp học đông, khả năng tổ chức thảo luận nhóm của GV còn nhiều hạn chế, vấn đề thảo luận chưa hay, thời gian dành cho học phần ít, SV chưa tham gia tích cực hoạt động nhóm do KN làm việc nhóm còn hạn chế,... Vì vậy, để thực hiện PPTLN có hiệu quả GV cần đảm bảo tốt các bước cơ bản trong tổ chức thảo luận nhóm.

3. Một số vấn đề GV cần thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thảo luận nhóm cho SV trong dạy học:

* Trường Đại học Tây Bắc

1) PPTLN là PPDH trong đó GV tổ chức cho SV được làm việc cùng nhau theo các nhóm nhỏ và mỗi một thành viên trong nhóm đều có cơ hội tham gia vào nhiệm vụ đã được phân công. Để thực hiện nhiệm vụ SV cần phải có sự cộng tác thực sự giữa các thành viên trong nhóm. GV cần phải có yêu cầu rõ ràng và tạo điều kiện cho việc hợp tác giữa SV, cần phân công công việc ngay từ đầu cho mỗi thành viên.

2) Trong quá trình xác định mục tiêu thảo luận, GV xác định và chú trọng hình thành hệ thống KN làm việc nhóm cho SV, bao gồm: - KN diễn đạt, trình bày một vấn đề; - KN lắng nghe, tiếp nhận thông tin; - KN phản hồi tích cực; - KN đánh giá, tự đánh giá; - KN làm việc độc lập; - KN sáng tạo; - KN phối hợp, liên kết các thành viên trong nhóm; - KN ra quyết định.

3) Tổ chức tốt các bước trong thảo luận để các nhóm thực hiện hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV nhằm đạt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Gồm các bước sau: - *Bước 1: Chia nhóm*, bầu chủ toạ, thư kí. GV tổ chức nhóm học tập sao cho đảm bảo về số lượng (khoảng 5-10 SV, tùy trường hợp có thể tăng hoặc giảm, tùy theo nhiệm vụ của nhóm, cơ sở vật chất hiện có, trình độ của SV,...), lựa chọn thành phần SV trong nhóm để tạo điều kiện cho các thành viên trong nhóm có khả năng tham gia, bình luận và chất vấn ý kiến của người khác; - *Bước 2: Giao nhiệm vụ*, đây vụ là bước có ý nghĩa rất quan trọng trong tổ chức thảo luận nhóm. Vấn đề trọng tâm trong tổ chức thảo luận nhóm là GV xây dựng được *nhiệm vụ sát thực với mục tiêu*, hấp dẫn cho việc thảo luận nhóm của SV. Nhiệm vụ *sát thực với mục tiêu*, hấp dẫn có khả năng kích thích động cơ của SV là nhiệm vụ được tóm lược trong 4 tiêu chí (4C) sau: + **Choice** (sự lựa chọn): Sự tự do trong lựa chọn nhiệm vụ của SV sẽ thúc đẩy động cơ nội tại của họ, dẫn đến giải phóng họ hoàn toàn và thúc đẩy họ tham gia vào nhiệm vụ một cách sâu sắc hơn. Bản chất và thời điểm lựa chọn cũng rất đa dạng: lựa chọn một nhiệm vụ riêng trong tổng thể các nhiệm vụ, lựa chọn các bước tiến hành,... Cuối cùng tùy thuộc vào mục tiêu sau đó mà GV quyết định lực lượng (nhân sự) cho nhiệm vụ đã được lựa chọn; + **Challenge** (thách thức): Thách thức chính là ở mức độ khó khăn của nhiệm vụ, một nhiệm vụ có tính phức tạp «vừa phải» (trung bình) sẽ mang tính thúc đẩy hơn bởi nếu nó quá dễ thì sẽ dẫn đến sự nhàm chán, ngược lại nếu quá khó thì SV dễ nản lòng. Thách thức với GV là ở chỗ xác định được đúng mức độ khó khăn của nhiệm vụ; + **Control** (kiểm soát): Điều quan trọng là SV phải đánh giá được kết quả mong đợi, khả năng cần huy động và cần phát triển

đối với chính bản thân mình. Đối với GV thì điều quan trọng là biết đưa ra những chỉ dẫn, các mục tiêu cần đạt được, mức độ đòi hỏi đối với SV; + **Co-operation** (hợp tác): Nhằm phát triển KN giao tiếp xã hội. việc cộng tác sẽ làm tăng động cơ học tập của SV. Lưu ý trong sử dụng phương pháp học tập theo nhóm, GV cần quan tâm đề ra nhiệm vụ học tập với độ khó vừa phải, gắn với kinh nghiệm cá nhân hoặc công việc sau này của SV, phát huy trách nhiệm của SV và thể hiện sự thách thức đối với SV, đồng thời cho phép SV trao đổi thông tin qua lại lẫn nhau; - *Bước 3: Tiến hành thảo luận*: + SV thảo luận, trong thảo luận có thể tranh luận, nêu thắc mắc. Nếu tập thể nhóm không thống nhất, cá nhân có thể bảo lưu ý kiến để đưa ra tập thể lớp; + GV không tham gia thảo luận, chỉ làm nhiệm vụ quan sát, lắng nghe, có thể điều chỉnh khi các nhóm đi quá xa nội dung thảo luận; - *Bước 4: Tổ chức báo cáo kết quả thảo luận*: mỗi nhóm cử một đại diện lên báo cáo, khi đó, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, bổ sung ý kiến; - *Bước 5: GV chuẩn lại kiến thức và nhận xét, tổng kết lớp*.

4) Lựa chọn mô hình thảo luận nhóm. Có 4 mô hình thảo luận nhóm nhỏ: - *Mô hình 1: Phát biểu lần lượt*: Ưu điểm: mọi thành viên đều có cơ hội phát biểu, tham gia; mọi người dễ hiểu biết nhau hơn; nhược điểm: không khí tranh luận bị hạn chế; - *Mô hình 2: Hiệp ý tay đôi*: ưu điểm, hoàn thiện suy nghĩ cá nhân trước khi phát biểu; tạo ra không khí thảo luận dễ chịu; nhược điểm, một số người không có cơ hội phát biểu; - *Mô hình 3: Hoàn thiện từng bước*. Trong mô hình này, cá nhân chuẩn bị, sau đó hiệp ý tay đôi, hai cặp rà soát và cuối cùng cả nhóm hoàn thiện; ưu điểm: Hoàn thiện suy nghĩ cá nhân trước khi phát biểu; tạo ra không khí thảo luận dễ chịu. Hạn chế: Nhiều người có thể không có cơ hội phát biểu trước cả nhóm; mất nhiều thời gian; - *Mô hình 4: Chia sẻ giữa các nhóm*. ưu điểm: giúp chia sẻ thông tin giữa các nhóm, cá nhân có thêm cơ hội biết nhiều người, được phát biểu nhiều hơn. Nhược điểm: chỉ dùng tốt với các nhóm nhỏ.

Mỗi mô hình đều có những ưu điểm nhất định, đồng thời cũng có những nhược điểm cần lưu ý, vì vậy GV cần lựa chọn mô hình phù hợp với nhiệm vụ và giai đoạn thích hợp trong thảo luận. Ví dụ: *mô hình 1* chỉ nên dùng lúc đầu, khi mọi người cần tự giới thiệu về mình; *mô hình 3* nên dùng trong trường hợp cần hoàn thiện một kết luận/quan điểm chung của nhóm,...

(Xem tiếp trang 36)

- Người học được học tập từ đơn giản đến phức tạp. Bản chất của hoạt động DH là người dạy tổ chức cho người học đi theo sự vận động của nội dung KN, do đó CTH ĐT dẫn người học đi vào "quỹ đạo" vận động phát triển hệ thống các KN từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với khả năng nhận thức của người học. Logic hoạt động này phát huy được tính tích cực, hứng thú và tự giác của người học.

- Hình thành ở người học kỹ năng học tập khám phá. Mỗi lần học lại KN ở một giai đoạn nhất định, các hoạt động làm chính xác hóa, sâu sắc thêm dấu hiệu nội hàm và bổ sung dấu hiệu mới, giúp hình thành ở người học những kiến thức, kỹ năng mới để có thể chủ động tự lực tiến hành công việc tương tự khi học KN ở giai đoạn tiếp theo. Tức là, sau khi được hướng dẫn ở giai đoạn đầu, các giai đoạn tiếp theo người học có thể chủ động tự khám phá mà đôi khi không cần có sự hướng dẫn của người dạy.

- Có điều kiện phát triển năng lực người học. CTH ĐT gồm các KN (chủ đề) cốt lõi tích hợp kiến thức nhiều lĩnh vực khác nhau, mỗi lần học lại KN, người học phải huy động tất cả các kiến thức đó để giải quyết mục tiêu hình thành KN từng giai đoạn, qua nhiều lần trải nghiệm như vậy, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề của người học được tăng lên, và tăng cho đến khi đạt được mục tiêu về năng lực chung đã đề ra.

- Thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá năng lực của người học. Năng lực của người học tăng lên sau

mỗi lần học lại từng KN. Sự tăng thêm tiến bộ về năng lực được kiểm tra thông qua đánh giá quá trình. Việc đánh giá năng lực của người học cho từng giai đoạn sẽ xác định được mục tiêu nâng cao năng lực của CTH ĐT. □

Tài liệu tham khảo

1. Peter F. Oliva. **Xây dựng chương trình học** (xuất bản lần thứ tư, Người dịch: Nguyễn Kim Dung). NXB Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh 2005.
2. Nguyễn Sỹ Tỳ. **Tìm hiểu học thuyết Páp-lốp áp dụng vào giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 1960.
3. Jerome S. Bruner. **The Process of Education**. Harvard University Press, Cambridge, London, England 1977.
4. John A. Dent and Ronald M. Harden. **A practical guide for medical teachers. Chapter 2: Planning a Curriculum**. Edinburgh London New York Philadelphia St Louis Sydney Toronto 2001.
5. Ronald M. Harden and Stamper N. **What is a spiral curriculum?** Medical Teacher, Vol. 21, No. 2. 1999.

SUMMARY

Curriculum concentric solid theoretical basis of philosophy, psychology and logic. It fits with the developmental physiology, intelligence, and awareness of the law school. The paper analyzes the concerted development of curriculum content, the advantages and difficulties in the teaching process. This is a scientific basis to help teachers make good their teaching duties.

Vận dụng phương pháp thảo luận...

(Tiếp theo trang 40)

PPTLN là phương pháp dạy học thích hợp với đối tượng SV, nó có nhiều tác động tích cực về nhận thức đối với SV, tạo điều kiện cho các em hợp tác, chia sẻ với nhau trong học tập. Trên cơ sở đó, hình thành cho SV các KN làm việc nhóm - KN quan trọng đối với SV trong thế kỉ XXI, đảm bảo cho SV lĩnh hội tri thức tốt. Trong tổ chức dạy học nhóm, GV cần xác định rõ mục tiêu hình thành các KN làm việc nhóm cho SV. Từ đó, GV phải thực hiện các biện pháp tổ chức tốt các bước trong thảo luận, trọng tâm là bước xác định *nhiệm vụ hay* để giao việc cụ thể, rõ ràng, hướng dẫn SV hoàn thành tốt nhiệm vụ thảo luận. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kỳ. **Phương pháp dạy học tích cực lấy học sinh làm trung tâm**. NXB Giáo dục, H. 1996.

2. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). **Giáo dục học**, tập 1. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
3. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

SUMMARY

Group discussion is a multi-effective technique for students, especially for the students at Tay Bac University. Through group discussion, students have chances to promote their activeness, from that, build up their teamwork skills.

To ensure an effective group discussion, teachers need to set up clear aim(s) which focus(es) on developing students' teamwork skills such as expression, communication, presentation, cooperation in a group. Teachers also need to ensure that students can follow the various steps during the discussion. More importantly, teachers should create the task which can interest and motivate their students, decide a reasonable number of students in a group, and supervise to timely give guides to their students so as to achieve the set aim(s).